TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HƯNG
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST
Ngày 19-6-2018
V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Thị Cẩm Nhung.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Minh Phương.
2. Bà Đặng Thị Thu Vui.

- ***Thư ký ghi biên bản phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng tham gia phiên tòa: Ông Phan Đức Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Hưng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 04/2018/TLST-HNGĐ ngày 25/01/2018 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm: 1996;
Địa chỉ: ấp B, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang. (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Hồ Thanh N, sinh năm 1986. (Đơn xin giải quyết vắng mặt)
Địa chỉ: khu phố R-A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.
Hiện đang chấp hành án tại trại giam T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

Sau thời gian tìm hiểu chị và anh Hồ Thanh N đã tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang ngày 09/4/2015. Chị và anh N chung sống có 01 con chung Hồ Ngọc L, sinh ngày 21/12/2015. Trong thời gian chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm dẫn đến cải vã, khoảng cách giữa vợ chồng chị ngày càng lớn, chị không thể nào tiếp tục sống với anh N được nữa. Nay chị thấy cuộc sống chung giữa chị và anh N không thể kéo dài nên chị yêu cầu giải quyết được ly hôn với anh N; Về con chung, chị H yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung Hồ

Ngọc L, sinh ngày 21/12/2015, giới tính: nữ và không yêu cầu cấp dưỡng; Về tài sản, không yêu cầu giải quyết; Về nợ chung, không có, không yêu cầu giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 18/5/2018, bị đơn anh Hồ Thanh N trình bày:

Anh N thừa nhận có kết hôn với chị H và có 01 con chung. Anh N thống nhất theo yêu cầu của chị H và anh đồng ý ly hôn với chị H; Về con chung: Anh N đồng ý giao con chung Hồ Ngọc L, sinh ngày 21/12/2015 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung, không có, không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về tố tụng, Tòa án đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục qui định tại Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội xét xử căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh H với anh Hồ Thanh N; Về con chung, anh Hồ Thanh N đồng ý cho chị Nguyễn Thị Thanh H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Hồ Ngọc L, sinh ngày 21/12/2015 nên giao cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng Hồ Ngọc L. Về cấp dưỡng, chị H và anh N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Về tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. *Về thủ tục tố tụng:*

Tòa án đã tiến hành đúng theo trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Sự vắng mặt của đương sự: bị đơn anh N có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử theo quy định.

2. *Về nội dung vụ án:*

[1] *Về hôn nhân*: chị Nguyễn Thị Thanh H với anh Hồ Thanh N tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang ngày 09/4/2015. Đây là hôn nhân đúng theo qui định của pháp luật.

Xét thấy, trong thời gian chung sống vợ chồng chị H và anh N phát sinh mâu thuẫn nên tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh N có khoảng cách, Tòa án đã tiến hành động viên khuyên giải nhưng chị H kiên quyết ly hôn. Cuộc sống vợ chồng giữa chị H và anh N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị H yêu cầu được ly hôn với anh N và anh N cũng đồng ý ly hôn với chị H, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H với anh N là phù hợp với Điều 55, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: chị H yêu cầu nuôi dưỡng con chung Hồ Ngọc L, sinh ngày 21/12/2015, anh N đồng ý giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con

chung Hồ Ngọc L là phù hợp với Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, chị H được quyền nuôi dưỡng con chung Hồ Ngọc L, sinh ngày 21/12/2015, giới tính: Nữ.

[3] Về cấp dưỡng: chị H và anh N không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

[4] Về chia tài sản: không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

[5] Về nợ chung: chị H và anh N trình bày không có nợ chung nên không đề cập đến.

[6] Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh N; Về con chung, chị H được quyền nuôi dưỡng con chung Hồ Ngọc L, sinh ngày 21/12/2015 là có căn cứ.

[7] Về án phí: chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm. Nhưng được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004118 ngày 25/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Long An. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Anh N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, 17, 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh H với anh Hồ Thanh N.

2. Về con chung: chị Nguyễn Thị Thanh H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc con chung Hồ Ngọc L, sinh ngày 21/12/2015, giới tính: Nữ.

3 Về cấp dưỡng: không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

Bên không nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

4. Về chia tài sản: không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

5. Về nợ chung: chị H và anh N trình bày không có nợ chung nên không đề cập đến.

6. Về án phí: chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm. Nhưng được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004118 ngày 25/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Long An. Chị Nguyễn Thị Thanh H đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Hồ Thanh N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh; - VKSND tỉnh/H;
- CQ THA DS; - Các Đ/s;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Huỳnh Thị Cẩm Nhung